



# GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VỚI TRỰC HUẾ – HÀ NỘI – SÀI GÒN

Thích Nguyên Đạt\*

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế, P. An Tây, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt.** Phật giáo và văn hóa Phật giáo Việt Nam là một bộ phận của văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo gắn liền với giáo dục Phật giáo, đồng thời gắn liền với từng địa phương. Bài báo trình bày sự lưu chuyển và hình thành nền giáo dục Phật giáo dọc theo trục Huế – Hà Nội – Sài Gòn qua các thời kỳ, tạo nên những đặc trưng văn hóa Phật giáo riêng cho từng vùng. Tác giả tập trung vào bốn dòng dịch chuyển chính đã làm nên giáo dục Phật giáo Việt Nam nói chung và giáo dục Phật giáo Huế nói riêng, gồm (1) Dòng dịch chuyển hội tụ: Nam → Huế ← Bắc; (2) Dòng dịch chuyển song chiều: Sài Gòn → Huế → Hà Nội; (3) Dòng dịch chuyển đơn chiều: Huế → Sài Gòn; (4) Dòng dịch chuyển đa chiều: Sài Gòn ↔ Huế ↔ Hà Nội. Trong quá trình dịch chuyển này và với chức năng là trung tâm địa lý cũng như chính trị và văn hóa của đất nước trong một thời gian dài, Huế đã tiếp nhận, sàng lọc và tiếp thu văn hóa Phật giáo từ các vùng khác để tạo nên một nét đặc thù cho Phật giáo Huế và thiết lập nên Dòng Thiền Liễu Quán bên cạnh Dòng Thiền Trúc Lâm của Phật Hoàng Trần Nhân Tông ở miền Bắc.

**Từ khóa:** dịch chuyển, giáo dục Phật giáo, Huế – Hà Nội – Sài Gòn, Phật giáo Huế, văn hóa Phật giáo

## 1. Mở đầu

Nhìn từ góc độ quan hệ hữu cơ giữa văn hóa và giáo dục, thì suối nguồn của văn hóa là giáo dục, và suối nguồn của văn hóa Phật giáo chính là nền giáo dục Phật giáo. Do vậy, muốn tìm hiểu với một chiều sâu nào đó về Phật giáo hay văn hóa Phật giáo của bất kỳ một vùng miền nào, điều tiên quyết hẳn là phải đi từ nền giáo dục Phật giáo của vùng miền đó.

Đạo Phật du nhập vào nước ta cách đây trên 2000 năm và đã trở thành một bộ phận văn hóa không thể tách rời của nền văn hóa dân tộc. Bộ phận văn hóa Phật giáo này chính được khơi dòng từ nền giáo dục Phật giáo Việt Nam, nói đúng hơn, là được định hình và dựng xây từ những hệ thống, những diễn trình hoạt động giáo dục như truyền giảng, đào tạo và huấn luyện nên những con người Phật giáo, những chủ thể làm nên văn hóa Phật giáo Việt Nam, và làm nên một phần văn hóa dân tộc. Cũng thế, lịch sử diễn trình hoạt động giáo dục Phật giáo trên đất Huế đã thật sự đóng vai trò then chốt trong việc hình thành nên Phật giáo Huế với

---

\*Liên hệ: [nguyendatkimdai@gmail.com](mailto:nguyendatkimdai@gmail.com)

Nhận bài: 18-5-2020; Hoàn thành phản biện: 15-7-2020; Ngày nhận đăng: 30-09-2020

những sắc thái văn hóa đặc thù, và rồi góp phần làm nên một bộ phận văn hóa của nền văn hóa Cố đô.

Gọi là diễn trình bởi đây không chỉ là quá trình vận động tự nội hóa mà còn là quá trình tiếp nhận, dịch chuyển và tương tác liên tục. Quả vậy, như mọi vận động hiện hữu của mọi hiện tượng xã hội, giáo dục Phật giáo trên đất Huế trong quá trình tự nội hóa để hình thành nên nét đặc thù của riêng nó đã liên tục tiếp nhận, tương tác và dịch chuyển, giữa Đàng Ngoài và Đàng Trong, giữa Bắc, Trung và Nam, giữa Huế, Hà Nội và Sài Gòn. Nói khác đi, chất liệu và xung lực để làm nên giáo dục Phật giáo Huế chính là sự vận động, tiếp nhận, tương tác và dịch chuyển theo trục dọc của đất nước.

Chủ điểm "**Giáo dục Phật giáo với trục Huế – Hà Nội – Sài Gòn**" là một phạm trù nghiên cứu có chiều kích sâu rộng, đòi hỏi nhiều trang viết và luận bàn. Nhìn trong tổng thể lịch sử vận động, giáo dục Phật giáo có thể phân thành bốn giai đoạn với bốn dòng dịch chuyển chính đã làm nên giáo dục Phật giáo Việt Nam nói chung và giáo dục Phật giáo Huế nói riêng. Đó là:

- Dòng dịch chuyển hội tụ: Nam → Huế ← Bắc (1307–1930)
- Dòng dịch chuyển song chiều: Sài Gòn → Huế → Hà Nội (1930–1954)
- Dòng dịch chuyển đơn chiều: Huế → Sài Gòn (1955–1975)
- Dòng dịch chuyển đa chiều: Sài Gòn ↔ Huế ↔ Hà Nội (1975– ngày nay)

Trong giới hạn của một bài báo, chúng tôi chỉ xin giới thiệu ngắn gọn bốn dòng tiếp nhận, tương tác và dịch chuyển của giáo dục Phật giáo Việt Nam này trên chiều kích lịch sử vận động với Huế làm chất điểm nhìn.

## 2. Dòng dịch chuyển hội tụ: Nam → Huế ← Bắc (1307–1930)

Đạo Phật có mặt trên đất Huế chính xác tự bao giờ vẫn là một câu hỏi bỏ ngỏ. Tuy nhiên, chắc chắn rằng khi tướng Đoàn Nhữ Hài theo lệnh vua Trần Anh Tông đem quân và dân vào thu nhận, trấn nhậm và ổn định hai châu Ô và châu Rí (châu Thuận và châu Hóa, rồi Thuận Hóa ngày xưa và Huế ngày nay) từ vua Champa Chế Mân vào năm 1307 thì Phật giáo đã có mặt rồi. Dưới tác lực xoáy hướng tâm của văn hóa Việt, loại hình Phật giáo mang chất văn hóa Champa này sau đó đã dần hòa rồi dung hóa với loại hình Phật giáo nhà Trần từ miền Bắc vào miền Trung để rồi cuối cùng hình thành nên một Phật giáo Huế đặc thù.

Lịch sử Phật giáo Huế, đứng từ góc độ dịch chuyển giáo dục của khoảng thời gian từ 1307 đến 1930, có thể phân thành ba giai đoạn chính như sau:

### **Giai đoạn 1: Từ 1307 đến 1558**

Giai đoạn này kéo dài gần ba thế kỷ, trải qua các triều đại: nhà Trần (thế kỷ 14), nhà Hồ (đầu thế kỷ 15), thuộc Minh (thế kỷ 15), thời Lê Mạt của nhà Hậu Lê (thế kỷ 16). Phật giáo và giáo dục Phật giáo lần này chủ yếu là Phật giáo Trúc Lâm nhà Trần và Phật giáo nhà Minh Trung Hoa dịch chuyển theo một dòng từ Bắc vào Nam, từ Thăng Long vào mảnh đất mới châu Ô, châu Rí.

Với dòng dịch chuyển này, trên mảnh đất mới Ô, Rí đã xảy ra sự tương tác và giao thoa ít nhất là giữa ba yếu tố văn hóa Phật giáo: Phật giáo Trúc Lâm miền Bắc, Phật giáo nhà Minh Trung Hoa và Phật giáo Champa. Kết quả của lần giao thoa văn hóa này khởi đầu định hình nên tính chất và diện mạo Phật giáo Huế.

### **Giai đoạn 2: Từ 1558 đến 1802**

Năm 1558 là mốc điểm chính thức khi Chúa Tiên Nguyễn Hoàng, theo lời khuyên của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm "*Hoành sơn nhất đái vạn đại dung thân*", quyết định vào trấn thủ và lập nghiệp ở đất Ô, Rí trước đây và Thuận Hóa bấy giờ. Và, năm 1802 là thời điểm Nguyễn Ánh chiến thắng nhà Tây Sơn và thống nhất đất nước. Trong khoảng thời gian hai thế kỷ này, đất nước trải qua hai cuộc nội chiến: Trịnh – Nguyễn phân tranh, Nguyễn Ánh – Tây Sơn và một cuộc ngoại xâm của nhà Thanh – Trung Hoa.

Riêng về Phật giáo, trong thời Trịnh – Nguyễn phân tranh, đất nước bị phân đôi thành Đàng Ngoài và Đàng Trong với sông Gianh làm ranh giới, dòng chảy Phật giáo từ Bắc vào Thuận Hóa gần như bị đứt đoạn. Tuy nhiên, lúc này, ở Trung Hoa, nhà Thanh Mãn Châu chiến thắng nhà Minh của người Hán đã dẫn đến một làn sóng người Minh Trung Hoa tràn qua Việt Nam nương náu ở cả hai miền: Đàng Trong và Đàng Ngoài. Điều này hàm ý rằng, Việt Nam nói chung và Đàng Trong – Thuận Hóa nói riêng một lần nữa tiếp nhận một làn sóng văn hóa Phật giáo từ Trung Hoa, khi các chúa Nguyễn của Đàng Trong đã tỏ ra nhiệt thành ủng hộ Phật giáo như là một phương tiện để củng cố lòng dân, ổn định nền tảng xã hội và nỗ lực tạo ra một nét Phật giáo riêng cho vùng đất. Kết quả cụ thể của quá trình tiếp nhận, tương tác giữa Phật giáo Đàng Trong với Phật giáo Trung Hoa lần này cũng như nỗ lực tạo nên nét độc lập văn hóa cho Thuận Hóa của các chúa Nguyễn là sự hình thành nên dòng Thiên Việt Nam thứ hai: Dòng Thiên Liễu Quán.

Bên cạnh những chiến loạn, nét đặc biệt lịch sử của giai đoạn này là những cuộc mở rộng lãnh thổ về phương Nam của các Chúa Nguyễn. Trong cuộc Nam tiến, Phật giáo đã trở thành một đội quân văn hóa tiên phong tiến về Nam. Điều này cho thấy dòng chảy Phật giáo trong giai đoạn này chủ yếu hướng về Nam.

### Giai đoạn 3: Từ 1802 đến 1930

Sau chiến thắng nhà Tây Sơn, Nguyễn Ánh lập nên nhà Nguyễn, lấy niên hiệu là Gia Long, đổi tên nước từ Đại Việt sang Việt Nam và lấy Phú Xuân, tức Huế, làm kinh đô. Năm 1858, tiếng súng của thực dân Pháp nổ vào cảng Đà Nẵng khởi đầu cho cuộc phân hóa đất nước một lần nữa với sự đô hộ của thực dân Pháp. Văn hóa Việt trong khoảng thời gian này bị buộc phải giao thoa với một dòng văn hóa ngoại lai từ phương Tây, cụ thể là văn hóa Thiên Chúa giáo, hoàn toàn xa lạ với nền văn hóa truyền thống, đỉnh cao là từ 1887, khi thực dân Pháp hoàn tất quá trình xâm lược Việt Nam, đến đầu thế kỷ 20, cụ thể, năm 1919 với kỳ thi Nho học cuối cùng và tiếng Việt trở thành quốc ngữ.

Với Phật giáo, tuy vẫn được các vua triều Nguyễn ủng hộ như là một lực lượng văn hóa truyền thống đối trọng với lực lượng văn hóa ngoại lai đang bị buộc tiếp nhận một cách mạnh mẽ, nhất là vào thời kỳ đầu của vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị, nhưng nhìn chung, Phật giáo cũng không thể phát triển. Phật giáo chỉ có thể ổn định về hình thái biểu hiện bên ngoài, còn thực chất đã dần bị thông tục hóa do triều Nguyễn lấy Nho giáo làm nền tảng cho tư tưởng hệ chính trị và giáo dục.

Khi đất nước thống nhất, thường mọi dòng văn hóa và giáo dục sẽ lấy thủ đô làm trung tâm chuyển dịch về, nhất là thủ đô của nhà nước phong kiến với thể chế trung ương tập quyền mạnh mẽ. Huế vào thời nhà Nguyễn là kinh đô không chỉ là thủ đô của hành chính mà còn là của văn hóa và giáo dục. Kéo theo điều này, đối với Phật giáo, Huế trở thành điểm hội tụ của những gì tinh hoa nhất của Phật giáo Việt Nam với sự hiện diện của nhiều vị cao tăng Việt Nam và Trung Hoa. Dòng dịch chuyển giáo dục Phật giáo lần này đi theo hướng hội tụ với Huế làm trung tâm.

Như thế, nếu xét theo sự dịch chuyển của giáo dục Phật giáo có thể gián lược với ba biểu đồ véc tơ dịch chuyển sau:

- Giai đoạn 1: Dịch chuyển đơn chiều: Bắc → Huế
- Giai đoạn 2: Dịch chuyển đơn chiều Huế ← Nam
- Giai đoạn 3: Dịch chuyển hội tụ: Nam → Huế ← Bắc

Các dòng dịch chuyển văn hóa và giáo dục này của Phật giáo, nhất là giai đoạn hội tụ khi Huế trở thành thủ đô trung tâm và các tinh hoa Phật giáo đổ về trên đất Huế, đã định hình nên những nét đặc thù của Phật giáo Huế và xác lập vị thế trung tâm của giáo dục Phật giáo Huế. Thật vậy, các ngôi Tổ đình Huế như Tổ đình Báo Quốc, Từ Đàm, Thiên Lâm..., nơi có các vị danh tăng trụ trì, đã là những *Son môn học đường* danh tiếng, nơi quy tập và đào tạo nhiều Tăng sĩ và Phật tử từ các vùng miền trong nước trở về tu học. Thiên sư Liễu Quán, vốn gốc từ Phú Yên ra Huế tu học, thành tựu và lập nên dòng Thiên Việt thứ hai là một minh chứng thực tiễn.

Khi nói "*hội tụ*" tức cũng hàm nghĩa "*lan tỏa*". Từ trung tâm giáo dục Phật giáo Huế, các vị Tăng sĩ được đào tạo lại trở về hoàng Pháp ở quê nhà và lại thành lập các *Son môn học đường*. Có điều, hình như sức lan tỏa giáo dục Phật giáo Huế của giai đoạn này chủ yếu vẫn theo dòng chảy vào Nam hơn là ra Bắc, nơi Phật giáo đã có lịch sử trầm tích dày về văn hóa và giáo dục Phật giáo hơn đất Huế.

### 3. Dòng dịch chuyển song chiều: Sài Gòn → Huế → Hà Nội (1930–1954)

Vào khoảng những thập niên đầu thế kỷ 20, trước những phong trào Duy Tân yêu nước, chống thực dân Pháp, nổi lên khắp nơi, và trong luồng gió chấn hưng Phật học mang tính quốc tế từ Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Trung Hoa..., những ngọn lửa vận động chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam cũng bùng lên mạnh mẽ. Thành quả của những phong trào vận động này là những hội Phật học được thành lập ở cả ba miền vào thập niên 1930: miền Nam với Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học, miền Trung với An Nam Phật học Hội và miền Bắc với Bắc Kỳ Phật giáo Hội. Như vậy, thập niên 1930 là khoảng thời gian quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam với những hội Phật học theo khuynh hướng xã hội hóa và hiện đại hóa.

Bởi vì giáo dục đã được nhận thức là khâu quan trọng và tiên quyết của phong trào chấn hưng và cách tân Phật giáo, nên bên cạnh hệ thống *Son môn học đường* là các trường Phật học hình thành ở khắp ba miền Nam, Trung và Bắc. Khởi đầu ngọn lửa chấn hưng là miền Nam, sau đó lan ra miền Trung, chủ yếu là Huế và rồi đến miền Bắc. Tuy nhiên, về mặt giáo dục, bởi Huế vốn đã có hệ thống *Son môn học đường* quy củ và truyền thống, nên hệ thống *An Nam Phật học đường* do *An Nam Phật học Hội* thành lập ổn định, tiến bộ nhất về mặt tổ chức cũng như chương trình giáo dục và đã trở thành khuôn mẫu cho các trường Phật học ở hai miền Nam và Bắc. Cụ thể, ở miền Nam, nhiều vị Tăng được gọi ra Huế học như Hòa thượng Trí Tịnh, Hòa thượng Thiện Hòa, Hòa thượng Thiện Hoa, Hòa thượng Huyền Dung, v.v. Phật học Đường Lương Xuyên được thành lập với bậc sơ – trung đẳng Phật học 5 năm (1934–1945) và bậc Cao đẳng (1943) theo chương trình của An Nam Phật học đường Huế. Ở miền Trung – Huế, các An Nam Phật học đường cho các bậc học từ tiểu học đến đại học được thành lập, ví dụ, An Nam Phật học đường bậc bán trung học tại chùa Trúc Lâm (1934), An Nam Phật học đường bậc cao đẳng – đại học tại chùa Tây Thiên (1935), An Nam Phật học đường tại chùa Báo Quốc bậc tiểu và trung học (1939), hay Trường cao đẳng Phật học tại Tùng Lâm Kim Sơn gồm ba cấp tiểu, trung và cao đẳng (1944). Tại các trường này đều có sự tham dự của các học Tăng từ miền Nam và miền Bắc theo học. Ở miền Bắc, sau khi tham khảo mô hình các trường Phật học ở Huế, Hội Phật giáo Bắc Kỳ đã xây dựng các chương trình Phật học cho các cấp học: tiểu học ở chùa Quán Sứ, trung học và đại học ở chùa Phúc Khánh – Hà Nội, v.v.

Như những gì đã thấy, giai đoạn 1930 đến 1954 có lẽ là thời kỳ hoàng kim nhất của vị thế Phật giáo Huế nói chung và giáo dục Phật giáo Huế nói riêng. Lý do đơn giản là bởi vì Huế vẫn

đang giữ vị thế Kinh đô, dẫu đất nước đang bị thực dân Pháp xâm lược. Là Kinh đô, nên nơi đây vẫn còn là mảnh đất hội tụ tinh hoa của đất nước. Phật giáo Huế cũng vậy, bởi tụ hội nhiều cao Tăng, cư sĩ lỗi lạc cả Hán học lẫn Tây học tâm huyết nên so với các miền khác, vẫn giữ được tính truyền thống thuần chất và nghiêm túc của Phật giáo Việt Nam.

#### 4. Dòng dịch chuyển đơn chiều: Huế → Sài Gòn (1955–1975)

Năm 1954, Hiệp định Geneva được ký kết, đất nước Việt Nam tạm chia thành hai miền Bắc, Nam với vĩ tuyến 17 là giới tuyến. Huế thuộc về phần phía Nam của đất nước.

Năm 1955, ở miền Nam, Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và lấy Sài Gòn Gia Định làm thủ đô hành chính.

Theo dòng dịch chuyển thủ đô, Phật giáo Huế nói chung và giáo dục Phật giáo Huế nói riêng cũng mất dần vai trò trung tâm. Đặc biệt, sau cuộc tranh đấu Phật giáo chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm năm 1963, nhiều vị Cao Tăng đã rời Huế vào Sài Gòn để cho hoạt động phát triển tổ chức Giáo hội được thuận lợi và đã góp phần làm phong phú thêm cho mảnh đất miền Nam, nhất là mảng giáo dục Phật giáo.

Được biết, ở miền Nam từ 1955 đến 1975, giáo dục Phật giáo có 4 trường cao đẳng Phật học, 25 Phật học viện và một đại học Phật giáo. Ở Huế chỉ có một lớp cao đẳng Phật học, hai trường tư thục Bồ đề, còn lại đa phần là ở miền Nam. Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn là một trung tâm giáo dục Phật giáo theo chương trình thế tục cấp đại học đa ngành, đa chức năng mang tầm quốc gia.

Tuy nhiên, Phật giáo Huế vẫn là Phật giáo cố đô. Tính truyền thống và thuần chất vẫn là điểm mạnh và có sức ảnh hưởng nhất định của nền giáo dục Phật giáo tự viện trên đất Huế.

#### 5. Dòng dịch chuyển đa chiều: Sài Gòn ↔ Huế ↔ Hà Nội (1975 – ngày nay)

Sau 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, Hà Nội là thủ đô và Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh – là một trung tâm thương mại và công nghiệp. Huế vẫn là một cố đô với những điểm mạnh về văn hóa và giáo dục. Phật giáo Huế cũng vẫn là một Phật giáo cố đô với nét đặc thù truyền thống trong văn hóa và giáo dục.

Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập với hai trụ sở chính, gọi là văn phòng I ở Hà Nội và văn phòng II ở thành phố Hồ Chí Minh. Về mặt giáo dục, tính từ năm 1981 đến nay, giáo dục Phật giáo rất phát triển với một hệ thống đào tạo đủ cả ba cấp: sơ – trung đẳng, cao đẳng và đại học. Hiện nay, trên toàn quốc có 33 trường sơ – trung cấp Phật học, 9 trường cao đẳng Phật học và 3 học viện Phật giáo đào tạo cấp đại học đặt tại ba miền. Đó là, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội (1982), Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh (1984) và Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế (1997).

Nói chung, nguồn tuyển sinh của các trường Phật học là khá mở, nhưng đối với các trường sơ – trung chủ yếu là các tăng ni địa phương, còn ở cấp học viện thì rộng rãi khắp toàn quốc. Chương trình đào tạo Phật học thống nhất toàn quốc dưới sự thiết định của Ban Giáo dục Phật giáo Việt Nam Trung ương. Đối với cấp học viện, chương trình đào tạo dựa trên chương trình khung cho cấp đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và khá độc lập với nét đặc thù và điểm mạnh riêng của mỗi học viện. Tuy nhiên, cả ba học viện đều khá thống nhất trong đào tạo, thường xuyên có những chương trình tương tác, giao lưu và hợp tác giáo dục.

Trong dòng dịch chuyển đa chiều của giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay, nền giáo dục Phật giáo Huế nói chung, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế nói riêng, được thừa nhận đậm chất truyền thống và hàn lâm. Tính truyền thống đặc sắc làm nên bản thể Phật giáo Huế và tính hàn lâm là chất nền tảng của tri thức và học thuật của giáo dục Phật giáo Huế.

## 6. Kết luận

Đất nước Việt Nam trải dài một tuyến từ Bắc vào Nam và ở khoảng giữa đó là miền Trung với Huế làm trung tâm. Huế, nếu tính từ 1558, khi Chúa Tiên – Nguyễn Hoàng vào xây dựng cơ nghiệp đến 1954, trải qua gần 5 thế kỷ, đã là trung tâm rồi thủ đô hành chính và văn hóa của đất nước. Tuy hôm nay Huế chỉ là Cố đô, nhưng tự thân Cố đô đã xác lập tính riêng biệt, không nơi nào có của Huế. Phật giáo Huế, theo đây cũng đóng vai trò từng là, đang là và sẽ là nơi tụ hội và lan tỏa tinh hoa của Phật giáo Việt Nam, góp phần làm nên bản thể văn hóa Việt.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các tạp chí: *Viên Âm*, *Duy Tâm Phật học*, *Đuốc Tuệ* những số liên quan đến giáo dục.
2. Tạp chí *Phương Tiện*, 1949–1952.
3. Nguyễn Lang (1994), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Tập 3, Nxb. Văn học, Hà Nội.
4. Thích Hải Ấn và Hà Quang Liêm (2001), *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh

## BUDDHIST EDUCATION ALONG HUE – HANOI – SAI GON AXIS

Thich Nguyen Dat

Buddhist Institute of Vietnam in Hue, An Tay Ward, Hue, Vietnam

**Abstract.** Buddhism and Vietnamese Buddhist culture, a part of national culture and Buddhist culture, are associated with Buddhist education and simultaneously attached to each region. The article presents the movement and formation of Buddhist education along the Hue – Hanoi – Saigon axis over time, creating unique Buddhist cultural features for each region. The author focuses on four main movement lines that make up Vietnamese Buddhist education in general and Hue Buddhist education in particular, including (1) Convergent movement: South → Hue ← North; (2) Parallel movement: Saigon → Hue → Hanoi; (3) Unilateral movement: Hue → Saigon; (4) Multidimensional movement: Saigon ↔ Hue ↔ Hanoi. In these movements, and as the geographic, political, and cultural center of the country for a long time, Hue received, filtered, and absorbed Buddhist culture from other regions to form a distinctive feature of Hue Buddhism and establish the Zen Lieu Quan school next to the Truc Lam Zen school by Buddha-King Tran Nhan Tong in the North.

**Keywords:** movement, Buddhist education, Hue – Hanoi – Saigon, Hue Buddhism, Buddhist culture